

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2018/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: 1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962;

Trú tại: số 125 tổ 5, ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của ông T: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1974;

Trú tại: ấp L, xã L, huyện C tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1955;

Trú tại: số 127 tổ 5, ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1935;

Trú tại: số 107 tổ 5, ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị P, sinh năm 1947;

Trú tại: ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1965;

Trú tại: ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Thị S, sinh năm 1970;

Trú tại: ấp 1, xã T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Phạm Thị Thu H, sinh năm 1959;

Trú tại: số 125 tổ 5, ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Phạm Ngọc M, sinh năm 1994;

Trú tại: số 125 tổ 5, ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị N thống nhất: Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 557,1 m² (diện tích trong HLBV nguồn nước là 390,5 m²), thửa đất số 360, tờ bản đồ số 69; Đất tọa lạc tại ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm. Hiện trạng thửa đất trên như sau:

Đông giáp rạch công cộng.

Tây giáp rạch công cộng.

Bắc giáp với đất của Nguyễn Thị N, giáp với đường đá và giáp với đất của Nguyễn Thị N.

Nam giáp với sông Tiền.

(Có sơ đồ đất kèm theo).

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Thời gian trả tiền được thực hiện như sau:

Lần 1: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2019, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2020, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lần 4: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2022, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lần 5: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2023, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là xong.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T không thi hành thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích 557,1 m² (diện tích trong HLBV nguồn nước là 390,5 m²), thửa đất số 360, tờ bản đồ số 69; Đất tọa lạc tại ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm ngay khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí và Giấy chứng nhận thương binh số 25507/K9 ngày 13 tháng 11 năm 2000. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012264 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THA.DS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

MAI THỊ MỸ TRANG

